BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 18/2017/TT-BNNPTNT	*Hà Nội, ngày 09 tháng 10 năm 2017*

THÔNG TƯ

Hướng dẫn một số nội dung thực hiện hỗ trợ phát triển sản xuất, đa dạng hóa sinh kế và dự án nhân rộng mô hình giảm nghèo thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016 - 2020

Căn cứ Nghị định số 15/2017/NĐ-CP ngày 17 tháng 02 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Căn cứ Nghị quyết số 30a/2008/NQ-CP ngày 27 tháng 12 năm 2008 của Chính phủ về Chương trình hỗ trợ giảm nghèo nhanh và bền vững đối với 61 huyện nghèo;

Căn cứ Quyết định số 41/2016/QĐ-TTg ngày 10 tháng 10 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế quản lý, điều hành thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 48/2016/QĐ-TTg ngày 31 tháng 10 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ ngân sách Trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016 - 2020;

Thực hiện Quyết định số 1722/QĐ-TTg ngày 02 tháng 9 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016 - 2020;

Trên cơ sở ý kiến thống nhất của Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội tại Văn bản số 3202/BLĐTBXH-VPQGGN ngày 03/8/2017;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Kinh tế hợp tác và Phát triển nông thôn;

Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành Thông tư hướng dẫn một số nội dung thực hiện hỗ trợ phát triển sản xuất, đa dạng hóa sinh kế và dự án nhân rộng mô hình giảm nghèo thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016 - 2020.

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Thông tư này hướng dẫn một số nội dung thực hiện hỗ trợ phát triển sản xuất, đa dạng hóa sinh kế và dự án nhân rộng mô hình giảm nghèo thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016 - 2020, bao gồm:

1. Hỗ trợ phát triển sản xuất, đa dạng hóa sinh kế và nhân rộng mô hình giảm nghèo trên địa bàn huyện nghèo, xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển và hải đảo (tiểu dự án 3 Dự án 1).

2. Hỗ trợ phát triển sản xuất, đa dạng hóa sinh kế và nhân rộng mô hình giảm nghèo các xã đặc biệt khó khăn, xã biên giới, xã an toàn khu, các thôn, bản đặc biệt khó khăn (tiểu dự án 2 Dự án 2).

3. Hỗ trợ phát triển sản xuất, đa dạng hóa sinh kế và nhân rộng mô hình giảm nghèo trên địa bàn các xã ngoài Chương trình 30a và Chương trình 135 (Dự án 3).

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Người lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo (hộ mới thoát nghèo được quy định theo Điều 2 Quyết định số 28/2015/QĐ-TTg ngày 21/7/2015 của Thủ tướng Chính phủ về tín dụng đối với hộ mới thoát nghèo); ưu tiên hộ nghèo dân tộc thiểu số và phụ nữ thuộc hộ nghèo; tạo điều kiện để người lao động là người sau cai nghiện ma túy, nhiễm HIV/AIDS, phụ nữ bị buôn bán trở về thuộc hộ nghèo được tham gia dự án theo quy định tại Quyết định số 1722/QĐ-TTg ngày 02/9/2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016 - 2020 (sau đây viết tắt là Quyết định số 1722/QĐ-TTg).

2. Nhóm hộ, cộng đồng dân cư (theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 7 Thông tư số 15/2017/TT-BTC ngày 15/02/2017 của Bộ Tài chính quy định quản lý và sử dụng kinh phí sự nghiệp thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm

nghèo bền vững giai đoạn 2016 - 2020, sau đây viết tắt là Thông tư số 15/2017/TT-BTC).

3. Tổ chức và cá nhân có liên quan.

Điều 3. Nguyên tắc, điều kiện và phương thức hỗ trợ

1. Nguyên tắc và điều kiện hỗ trợ: Thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 7 Thông tư số 15/2017/TT-BTC.

2. Phương thức hỗ trợ

a) Hỗ trợ phát triển sản xuất, đa dạng hóa sinh kế (trừ hoạt động quy định tại điểm b khoản này) và nhân rộng mô hình giảm nghèo thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo thực hiện theo dự án;

b) Đối với hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất thông qua khoán, chăm sóc bảo vệ rừng, giao rừng, giao đất để trồng rừng sản xuất trên địa bàn các huyện nghèo thuộc tiểu dự án 3 Dự án 1, thực hiện hỗ trợ trực tiếp cho đối tượng áp dụng theo quy định tại khoản 4 Điều 10 Thông tư số 15/2017/TT-BTC và Thông tư liên tịch số 93/2016/TTLT-BTC-BNNPTNT ngày 27/6/2016 của Bộ Tài chính, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn chế độ quản lý, sử dụng kinh phí sự nghiệp thực hiện Nghị định số 75/2015/NĐ-CP ngày 09 tháng 9 năm 2015 của Chính phủ về cơ chế, chính sách bảo vệ và phát triển rừng, gắn với chính sách giảm nghèo nhanh, bền vững và hỗ trợ đồng bào dân tộc thiểu số giai đoạn 2015 - 2020.

Chương II
KẾ HOẠCH HỖ TRỢ PHÁT TRIỂN SẢN XUẤT, ĐA DẠNG HÓA SINH KẾ VÀ NHÂN RỘNG MÔ HÌNH GIẢM NGHÈO

Điều 4. Xây dựng kế hoạch

1. Kế hoạch hàng năm và cả giai đoạn cho hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất, đa dạng hóa sinh kế và nhân rộng mô hình giảm nghèo là một phần trong kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững.

Các hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất, đa dạng hóa sinh kế và nhân rộng mô hình giảm nghèo phải phù hợp với các quy hoạch, kế hoạch, đề án phát triển sản xuất nông nghiệp, xây dựng nông thôn mới của địa phương.

2. Xây dựng kế hoạch hỗ trợ phát triển sản xuất, đa dạng hóa sinh kế và nhân rộng mô hình giảm nghèo phải phù hợp với cân đối ngân sách Nhà nước hàng năm, theo giai đoạn và dự kiến khả năng huy động nguồn lực khác.

a) Hàng năm, vào đầu kỳ kế hoạch, theo hướng dẫn của các cơ quan Trung ương, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp với Sở Lao động, Thương binh và Xã hội và các Sở, ngành có liên quan cung cấp thông tin định hướng, dự kiến phân bổ nguồn vốn Trung ương, địa phương cho cấp huyện thực hiện hỗ trợ phát triển sản xuất, đa dạng hóa sinh kế và nhân rộng mô hình giảm nghèo; Ủy ban nhân dân cấp huyện cung cấp thông tin định hướng, dự kiến phân bổ vốn cho Ủy ban nhân dân cấp xã;

b) Ủy ban nhân dân cấp xã đề xuất các hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất, đa dạng hóa sinh kế và nhân rộng mô hình giảm nghèo trên cơ sở phối hợp, lồng ghép các nguồn vốn, huy động nội lực cộng đồng và người dân;

c) Các hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất, đa dạng hóa sinh kế và nhân rộng mô hình giảm nghèo được tổng hợp từ cấp xã lên cấp huyện, từ cấp huyện lên cấp tỉnh;

d) Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tổng hợp kế hoạch hỗ trợ phát triển sản xuất đa dạng hóa sinh kế; Sở Lao động, Thương binh và Xã hội tổng hợp các dự án nhân rộng mô hình giảm nghèo gửi Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tổng hợp trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phê duyệt.

Điều 5. Định mức kinh tế, kỹ thuật và mức chi thực hiện dự án

1. Các dự án hỗ trợ phát triển sản xuất và dự án nhân rộng mô hình giảm nghèo về nông, lâm, ngư, diêm nghiệp và ngành nghề, dịch vụ áp dụng theo định mức kinh tế kỹ thuật được cơ quan có thẩm quyền ban hành và phù hợp với điều kiện, đặc điểm, quy mô tính chất của từng dự án. Đối tượng tham gia dự án được hỗ trợ một phần hoặc toàn bộ các loại giống cây trồng, vật nuôi, vật tư, công cụ máy móc, thiết bị, nguyên liệu sản xuất, thuốc bảo vệ thực vật, thuốc thú y, tập huấn kỹ thuật theo định mức kinh tế kỹ thuật đó.

2. Nội dung và mức chi cho các dự án hỗ trợ phát triển sản xuất, đa dạng hóa sinh kế và dự án nhân rộng mô hình giảm nghèo áp dụng theo quy định tại Điều 8, Điều 9, Điều 10, Điều 11 Thông tư số 15/2017/TT-BTC.

Chương III
XÂY DỰNG, THỰC HIỆN DỰ ÁN HỖ TRỢ PHÁT TRIỂN SẢN XUẤT, ĐA DẠNG HÓA SINH KẾ

Điều 6. Xây dựng dự án hỗ trợ phát triển sản xuất, đa dạng hóa sinh kế

Dự án quy mô liên xã (thực hiện ở các huyện nghèo) do Ủy ban nhân dân cấp huyện làm chủ đầu tư, dự án quy mô xã, thôn, bản do Ủy ban nhân dân cấp xã làm chủ đầu tư; thời gian thực hiện ở mỗi dự án tối đa là 3 năm. Việc xây dựng dự án được thực hiện như sau:

1. Dự án có quy mô cấp xã, thôn, bản, Ủy ban nhân dân cấp xã chủ trì xây dựng dự án theo 4 bước sau:

a) Bước 1: Tuyên truyền, phổ biến dự án hỗ trợ phát triển sản xuất, đa dạng hóa sinh kế sẽ thực hiện trên địa bàn

Đối tượng thực hiện: Đại diện Ủy ban nhân dân cấp xã; Trưởng thôn, bản.

Đối tượng thụ hưởng chính sách hỗ trợ: Hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo, doanh nghiệp, hợp tác xã và các đối tượng khác có liên quan.

Cách thức tiến hành: Thông báo bằng văn bản đến các đối tượng hưởng chính sách hoặc trên các phương tiện thông tin đại chúng.

b) Bước 2: Tổ chức họp lấy ý kiến về nội dung dự án và lập danh sách đối tượng tham gia dự án

Chủ trì cuộc họp: Đại diện Ủy ban nhân dân cấp xã; Trưởng thôn, bản.

Thành phần tham gia: Hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo, doanh nghiệp, hợp tác xã và các đối tượng khác có liên quan.

Cách thức tiến hành: Tổ chức họp cấp thôn, bản (có ít nhất 2/3 số hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo tham gia) để thảo luận lựa chọn nội dung dự án, danh sách đối tượng tham gia dự án (hộ tham gia dự án phải đăng ký thoát nghèo, thoát cận nghèo theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 7 Thông tư số 15/2017/TT-BTC, có cam kết thực hiện đúng các quy định của dự án, đối ứng kinh phí để triển khai dự án theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 7 Thông tư số 15/2017/TT-BTC); doanh nghiệp, hợp tác xã cam kết liên kết sản xuất, tiêu thụ sản phẩm (nếu có).

Lập biên bản họp thôn, bản theo Phụ lục 1 ban hành kèm theo Thông tư này.

c) Bước 3: Xây dựng dự án hỗ trợ phát triển sản xuất, đa dạng hóa sinh kế

Đối tượng thực hiện: Cán bộ được Ủy ban nhân dân cấp xã giao nhiệm vụ.

Cách thức thực hiện: Tổng hợp biên bản của các cuộc họp thôn, bản để xây dựng dự án theo Phụ lục 2 ban hành kèm theo Thông tư này.

d) Bước 4: Phê duyệt dự án

Ủy ban nhân dân cấp xã trình Ủy ban nhân dân cấp huyện phê duyệt dự án. Tài liệu trình gồm có: Tờ trình phê duyệt dự án; Dự án hỗ trợ phát triển sản xuất, đa dạng hóa sinh kế; Biên bản họp thôn, bản và bảng tổng hợp danh sách đối tượng tham gia dự án.

Ủy ban nhân dân cấp huyện phê duyệt dự án theo quy định; thời gian tối đa 10 (mười) ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận tài liệu của Ủy ban nhân dân cấp xã.

2. Dự án có quy mô liên xã, Ủy ban nhân dân cấp huyện giao cho phòng, ban chức năng chủ trì xây dựng, thực hiện dự án (sau đây gọi là cơ quan chủ trì thực hiện dự án) như sau:

a) Cơ quan chủ trì thực hiện dự án thông báo và thống nhất với Ủy ban nhân dân cấp xã về nội dung dự án hỗ trợ phát triển sản xuất, đa dạng hóa sinh kế sẽ thực hiện trên địa bàn xã;

b) Ủy ban nhân dân cấp xã tổ chức xây dựng những nội dung dự án trên địa bàn xã theo quy định tại các điểm a, b khoản 1 Điều này (gửi kèm theo Biên bản họp thôn, bản và danh sách đối tượng tham gia dự án) về cơ quan chủ trì dự án để tổng hợp thành dự án chung;

c) Cơ quan chủ trì thực hiện dự án tổng hợp nội dung và danh sách đối tượng tham gia dự án của các xã; xây dựng dự án hỗ trợ phát triển sản xuất, đa dạng hóa sinh kế theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều này để trình Ủy ban nhân dân cấp huyện phê duyệt;

d) Phê duyệt dự án theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều này.

Điều 7. Tổ chức thực hiện dự án

Trên cơ sở dự án được phê duyệt, cơ quản chủ trì thực hiện dự án tổ chức thực hiện như sau:

1. Thông báo các nội dung của dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt đến hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo, doanh nghiệp, hợp tác xã và các đối tượng khác có liên quan (nếu có) được tham gia dự án;

2. Triển khai thực hiện các nội dung hoạt động của dự án đảm bảo tiến độ và hiệu quả;

3. Phân công cán bộ kỹ thuật hướng dẫn trong suốt quá trình thực hiện dự án;

4. Tổng hợp, đánh giá và báo cáo kết quả thực hiện dự án về Ủy ban nhân dân cấp huyện theo Phụ lục 3 ban hành kèm theo Thông tư này.

Chương IV
XÂY DỰNG, THỰC HIỆN DỰ ÁN NHÂN RỘNG MÔ HÌNH GIẢM NGHÈO

Điều 8. Xác định dự án nhân rộng mô hình giảm nghèo

Các Bộ, ngành, địa phương căn cứ các điều kiện thực tế lựa chọn xây dựng và nhân rộng mô hình giảm nghèo sau:

1. Nhân rộng các mô hình giảm nghèo có hiệu quả, phù hợp với điều kiện, lợi thế của từng vùng miền; mô hình liên kết phát triển sản xuất, chế biến, tiêu thụ sản phẩm giữa hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo, cộng đồng với doanh nghiệp; mô hình giảm nghèo gắn với củng cố quốc phòng an ninh;

2. Xây dựng và nhân rộng mô hình tạo việc làm công thông qua thực hiện đầu tư các công trình hạ tầng quy mô nhỏ ở thôn, bản (hệ thống thủy lợi nhỏ, đường giao thông, các công trình phục vụ dân sinh, phục vụ sản xuất); mô hình sản xuất nông, lâm kết hợp, tạo việc làm cho người nghèo gắn với trồng và bảo vệ rừng; mô hình giảm thiểu rủi ro thiên tai và thích ứng biến đổi khí hậu;

3. Xây dựng và nhân rộng mô hình phát triển ngành nghề và dịch vụ (hỗ trợ nhà xưởng, máy móc, thiết bị, công cụ, vật tư sản xuất; hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã liên kết với người nghèo trong phát triển sản xuất, phát triển ngành nghề, chế biến, tiêu thụ sản phẩm).

Điều 9. Xây dựng và thực hiện dự án nhân rộng mô hình giảm nghèo

1. Nội dung thực hiện dự án nhân rộng mô hình giảm nghèo

a) Khảo sát, lập dự án, trình cơ quan được các Bộ, ngành, địa phương giao hoặc ủy quyền chủ trì dự án nhân rộng mô hình phê duyệt.

b) Triển khai thực hiện.

c) Tập huấn kiến thức, chuyển giao khoa học kỹ thuật thực hiện dự án.

d) Thăm quan, học tập kinh nghiệm mô hình đã thực hiện thành công.

e) Hỗ trợ dự án nhân rộng mô hình: các hoạt động hỗ trợ áp dụng theo quy định tại Điều 8 và Điều 10 Thông tư số 15/2017/TT-BTC.

g) Hỗ trợ cán bộ kỹ thuật trực tiếp hướng dẫn thực hiện dự án.

h) Kiểm tra, nghiệm thu, tổng kết đánh giá và báo cáo.

2. Xây dựng dự án mô hình giảm nghèo

a) Dự án mô hình giảm nghèo do bộ, ngành quản lý

Các Bộ, ban, ngành được bố trí kinh phí để thực hiện dự án nhân rộng mô hình giảm nghèo giao cho cơ quan trực thuộc chủ trì thực hiện mô hình giảm nghèo để tổ chức khảo sát, xác định loại mô hình, mục tiêu, nội dung, địa bàn, thời gian, kinh phí, lập kế hoạch triển khai; trình Bộ trưởng, thủ trưởng cơ quan Trung ương quyết định phê duyệt; gửi Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội để phối hợp chỉ đạo, theo dõi thực hiện.

Cơ quan trực thuộc chủ trì thực hiện mô hình giảm nghèo: chỉ đạo, hướng dẫn, phối hợp với các địa phương, đơn vị triển khai xây dựng dự án theo quy định tại điểm a, b, c khoản 1 Điều 6 và khoản 1 Điều này; phê duyệt dự án để thực hiện.

b) Dự án mô hình giảm nghèo do địa phương thực hiện

Trên cơ sở kế hoạch nhân rộng mô hình giảm nghèo hàng năm được Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phê duyệt, Sở Lao động, Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành liên quan triển khai thực hiện theo quy định tại Điều 6 Thông tư này.

Mô hình do cộng đồng đề xuất, thực hiện: Ủy ban nhân dân cấp xã chỉ đạo xây dựng dự án, trình Ủy ban nhân dân cấp huyện phê duyệt thực hiện theo quy định tại Điều 6 Thông tư này.

3. Cơ chế thu hồi, luân chuyển nguồn kinh phí hỗ trợ:

Căn cứ quyết định thu hồi một phần kinh phí của Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan Trung ương, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và quyết định phê quyệt dự án, Ủy ban nhân dân cấp xã (nơi triển khai dự án) họp bàn với cộng đồng và đối tượng tham gia dự án thống nhất cơ chế, cách thức thực hiện trong việc thu hồi, luân chuyển một phần kinh phí dưới dạng tiền mặt hoặc hiện vật.

4. Tổ chức thực hiện: Thực hiện theo quy định tại Điều 7 Thông tư này.

Chương V
TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 10. Bộ, ngành Trung ương

1. Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành liên quan chỉ đạo tổ chức thực hiện tiểu dự án 3 Dự án 1; tiểu dự án 2 Dự án 2; Dự án 3 và chỉ đạo hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất, đa dạng hóa sinh kế có nhiệm vụ:

a) Chỉ đạo, hướng dẫn, triển khai thực hiện;

b) Kiểm tra, giám sát, tổng hợp tình hình thực hiện;

c) Sơ kết, tổng kết, đánh giá, tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện tiểu dự án 3 Dự án 1; tiểu dự án 2 Dự án 2 và Dự án 3 về Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội (cơ quan quản lý Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững) để tổng hợp báo cáo Chính phủ.

2. Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành liên quan chỉ đạo tổ chức thực hiện hoạt động nhân rộng mô hình giảm nghèo có nhiệm vụ:

a) Chỉ đạo, hướng dẫn, triển khai thực hiện;

b) Kiểm tra, giám sát, tổng hợp tình hình thực hiện;

c) Sơ kết, tổng kết, đánh giá, báo cáo kết quả nhân rộng mô hình giảm nghèo gửi về Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để tổng hợp.

Điều 11. Ủy ban nhân dân các cấp

1. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh

a) Chịu trách nhiệm chỉ đạo thực hiện tiểu dự án, dự án trên địa bàn.

b) Chỉ đạo Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành liên quan tham mưu chỉ đạo tổ chức thực hiện tiểu dự án 3 Dự án 1; tiểu dự án 2 Dự án 2; Dự án 3 và chỉ đạo hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất, đa dạng hóa sinh kế; sơ kết, tổng kết, đánh giá, báo cáo kết quả thực hiện các tiểu dự án và dự án trên gửi về Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn theo Phụ lục 4 ban hành kèm theo Thông tư này.

c) Chỉ đạo Sở Lao động, Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành có liên quan tham mưu chỉ đạo tổ chức thực hiện hoạt động nhân

rộng mô hình giảm nghèo; sơ kết, tổng kết, đánh giá, báo cáo kết quả nhân rộng mô hình giảm nghèo gửi Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để tổng hợp và báo cáo Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội theo Phụ lục 4 ban hành kèm theo Thông tư này.

2. Ủy ban nhân dân cấp huyện

a) Chịu trách nhiệm chỉ đạo thực hiện các dự án trên địa bàn huyện.

Hướng dẫn, chỉ đạo xây dựng, thực hiện các dự án có quy mô cấp xã, thôn, bản; tổ chức xây dựng, thực hiện các dự án quy mô cấp liên xã.

Chỉ đạo tổ chức thực hiện, kiểm tra các dự án trên địa bàn theo quy định; chỉ đạo một số dự án điểm để rút kinh nghiệm nhân rộng.

Hỗ trợ Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện tốt nhiệm vụ của chủ đầu tư.

b) Tổng hợp, đánh giá và báo cáo định kỳ 06 tháng, 01 năm về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Lao động, Thương binh và Xã hội, Ban Dân tộc tỉnh theo Phụ lục 4 ban hành kèm theo Thông tư này.

3. Ủy ban nhân dân cấp xã:

a) Phối hợp với các phòng, ban chức năng của Ủy ban nhân dân cấp huyện trong quá trình lựa chọn nội dung xây dựng dự án, tổ chức thực hiện dự án trên địa bàn đối với các dự án do Ủy ban nhân dân cấp huyện làm chủ đầu tư;

b) Xây dựng, tổ chức thực hiện dự án do Ủy ban nhân dân cấp xã làm chủ đầu tư;

c) Chỉ đạo xây dựng dự án nhân rộng mô hình giảm nghèo do cộng đồng đề xuất, trình Ủy ban nhân dân cấp huyện phê duyệt và tổ chức thực hiện;

d) Kiểm tra, đôn đốc các đối tượng tham gia thực hiện dự án;

đ) Tổng hợp, đánh giá và báo cáo kết quả thực hiện dự án định kỳ 06 tháng, 01 năm về Ủy ban nhân dân huyện theo Phụ lục 3 ban hành kèm theo Thông tư này.

Điều 12. Kiểm tra, giám sát hỗ trợ phát triển sản xuất, đa dạng hóa sinh kế và dự án nhân rộng mô hình giảm nghèo

Thực hiện theo Thông tư số 39/2016/TT-BLĐTBXH ngày 25 tháng 10 năm 2016 của Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội về hướng dẫn quy trình kiểm tra và giám sát, đánh giá thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016 - 2020 và các quy định hiện hành.

Điều 13. Điều khoản thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành từ ngày 27 tháng 11 năm 2017. Thông tư này bãi bỏ Thông tư số 46/2014/TT-BNNPTNT ngày 05/12/2014 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn thực hiện một số nội dung hỗ trợ phát triển sản xuất quy định tại Quyết định số 551/QĐ-TTg ngày 04/4/2013 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình 135 về hỗ trợ đầu tư cơ sở hạ tầng, hỗ trợ phát triển sản xuất cho các xã đặc biệt khó khăn, xã biên giới, xã an tòa khu, các thôn, bản đặc biệt khó khăn; Thông tư số 52/2014/TT-BNNPTNT ngày 19/12/2014 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn thực hiện một số nội dung hỗ trợ phát triển sản xuất quy định tại Quyết định số 2621/QĐ-TTg ngày 31/12/2013 của Thủ tướng Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số mức hỗ trợ phát triển sản xuất quy định tại Nghị quyết số 30a/2008/NQ-CP ngày 27/12/2008 của Chính phủ.

2. Trong trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật được dẫn chiếu để áp dụng trong Thông tư này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế bằng các văn bản quy phạm pháp luật mới thì được dẫn chiếu áp dụng theo các văn bản mới đó.

3. Trong quá trình thực hiện nếu có vấn đề phát sinh hoặc khó khăn vướng mắc, các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan phản ánh về Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để nghiên cứu, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Trần Thanh Nam

Phụ lục 1
MẪU BIÊN BẢN HỌP THÔN, BẢN
(Ban hành kèm theo Thông tư số 18/2017/TT-BNNPTNT ngày 09/10/2017 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)

UBND XÃ....	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Thôn/Bản....	**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

(Tên thôn/bản), ngày... tháng... năm.....

BIÊN BẢN HỌP THÔN, BẢN

Hôm nay, ngày tháng năm 20...., tại (ghi rõ địa điểm tổ chức họp) thôn/bản..... đã tổ chức họp để:..... (nêu mục đích cuộc họp).

1. Chủ trì cuộc họp: (ghi rõ họ, tên, chức danh người chủ trì); Thư ký cuộc họp: (ghi rõ họ, tên, chức danh); Thành phần tham gia (Đại diện UBND xã, các tổ chức, đoàn thể, số lượng đối tượng tham gia:...).

2. Nội dung cuộc họp

- Phổ biến dự án: Tên dự án, chính sách hỗ trợ phát triển sản xuất thuộc các Chương trình giảm nghèo; định mức kinh tế kỹ thuật, mức chi hỗ trợ dự án...;

- Thông báo phương án thực hiện dự án, hỗ trợ của nhà nước, thống nhất về đóng góp của người dân, cơ chế thu hồi, luân chuyển kinh phí hỗ trợ của nhà nước (nếu có);

- Bình xét hộ đủ điều kiện tham gia dự án.

3. Lập danh sách các đối tượng tham gia dự án như sau:

TT	Tên đối tượng tham gia dự án	Địa chỉ	Lao động trong độ tuổi (Người)	Đăng ký hỗ trợ (Theo khoản 1, 2 Điều 10 Thông tư 15/2017/ TT-BTC)	Đối ứng của hộ (Ghi rõ đối ứng bằng tiền hiện vật)	Đăng ký vay vốn từ Ngân hàng CSXH (Triệu đồng)	Ký xác nhận hoặc dấu tay điểm chỉ

Cuộc họp đã kết thúc vào... giờ... cùng ngày. Các thành viên tham dự đã thống nhất nội dung biên bản./.

Thư ký cuộc họp	**Đại diện UBND xã**	**Chủ trì (Trưởng thôn/bản)**
(Ký, ghi rõ họ tên)	(Ký, ghi rõ họ tên)	(Ký, ghi rõ họ tên)

Phụ lục 2

MẪU ĐỀ CƯƠNG HƯỚNG DẪN XÂY DỰNG DỰ ÁN HỖ TRỢ PHÁT TRIỂN SẢN XUẤT, ĐA DẠNG HÓA SINH KẾ VÀ DỰ ÁN NHÂN RỘNG MÔ HÌNH GIẢM NGHÈO

(Ban hành kèm theo Thông tư số 18/2017/TT-BNNPTNT ngày 09/10/2017 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)

TÊN ĐƠN VỊ.... **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

(Tên xã), ngày tháng năm .....

DỰ ÁN.....

1. Mục tiêu dự án:

- Tạo việc làm, tăng thu nhập; dự kiến số hộ thoát nghèo sau khi tham gia dự án;
- Các mục tiêu cụ thể theo từng dự án.....

2. Địa điểm, thời gian triển khai: (xã, thôn/bản); Thời gian bắt đầu..., thời gian kết thúc...;

3. Đơn vị quản lý, thực hiện dự án:

- Đơn vị quản lý:.....
- Đơn vị thực hiện:.....

4. Nội dung dự án:

a) Kỹ thuật thực hiện dự án, quy trình sản xuất, định mức kinh tế kỹ thuật áp dụng (nêu rõ các yêu cầu chi tiết về mặt kỹ thuật liên quan đến các hoạt động dự án. Ví dụ: Tên giống, chủng loại, yêu cầu chất lượng, số lượng hỗ trợ, các loại vật tư, thiết bị cần thiết, quy trình kỹ thuật áp dụng...)

b) Các hoạt động của dự án:

- Công tác chuẩn bị: Đất đai, lao động, các đối tượng tham gia dự án....
- Lập danh sách đối tượng tham gia dự án theo mẫu sau:

TT	Họ và tên	Địa chỉ	Hỗ trợ của Nhà nước (triệu đồng)	Trong đó:		Đối ứng (quy theo giá trị) Triệu đồng	Đăng ký vay vốn từ Ngân hàng CSXH (triệu đồng)
				Giống	Vật tư, máy móc		

- Cung ứng giống vật tư:.....;
- Tổ chức thực hiện sản xuất....;
- Tổ chức tiêu thụ sản phẩm (liên kết tiêu với doanh nghiệp, hợp tác xã)....;
- Thu hồi, luân chuyển kinh phí hỗ trợ (nếu có);
- Kiểm tra, giám sát, tổng kết dự án.

5. Kinh phí thực hiện dự án *(Triệu đồng)*

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Tổng dự toán			Chia ra các nguồn				
			Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	Ngân sách Trung ương	Ngân sách địa phương	Đối ứng của người dân	Vay từ Ngân hàng	Nguồn khác
I	Chi phí Xây dựng dự án									
II	Tập huấn thuật....									
III	Hỗ trợ giống, vật tư máy móc									
IV	Chi phí cán bộ kỹ thuật,									
V	Tuyên truyền...									
VI	Quản lý dự án									

6. Tổ chức thực hiện dự án:

- Nêu rõ phương thức tổ chức thực hiện;

- Trách nhiệm của các đối tượng tham gia dự án;

- Trách nhiệm của UBND cấp xã, Trưởng thôn, bản và cán bộ tham gia thực hiện dự án.

Ngày tháng năm 20...
THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

Phụ lục 3

MẪU BÁO CÁO KẾT QUẢ THỰC HIỆN (6 THÁNG, NĂM...) HỖ TRỢ PHÁT TRIỂN SẢN XUẤT ĐA DẠNG SINH KẾ VÀ DỰ ÁN NHÂN RỘNG MÔ HÌNH GIẢM NGHÈO CỦA CƠ QUAN CHỦ TRÌ THỰC HIỆN DỰ ÁN

(Ban hành kèm theo Thông tư số 18/2017/TT-BNNPTNT ngày 09/10/2017 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)

1. Tình hình chung:

2. Kết quả thực hiện:

TT	Nội dung	Kinh phí được phê duyệt (triệu đồng)	Kết quả thực hiện 6 tháng, một năm)						
			Đơn vị tính	Khối lượng đã thực hiện	Tổng phí đã thực hiện (triệu đồng)	Trong đó			Đánh giá (% thực hiện/Kế hoạch được phê duyệt)
						Kinh phí hỗ trợ	Người dân đóng góp	Vay vốn ngân hàng	
I	**Dự án 1....**								
1	Chi phí Xây dựng dự án								
2	Tập huấn kỹ thuật....								
3	Hỗ trợ cho hộ: Chi tiết theo nội dung hỗ trợ của từng dự án								
	-								
	-								
4	Chi phí cán bộ kỹ thuật,								
5	Tuyên truyền...								
6	Quản lý dự án....								
II	**Dự án 2:.....**								
	.....								
	.....								
III	**Dự án 3.....**								
	.....								
...	**Hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất khác...**								

Người lập biểu
(Ký, ghi rõ họ tên)

Thủ trưởng đơn vị
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

Phụ lục 4

MẪU KẾT QUẢ THỰC HIỆN (6 THÁNG, NĂM...) HỖ TRỢ PHÁT TRIỂN SẢN XUẤT ĐA DẠNG SINH KẾ VÀ DỰ ÁN NHÂN RỘNG MÔ HÌNH GIẢM NGHÈO CỦA CẤP HUYỆN, TỈNH

(Ban hành kèm theo Thông tư số 18/2017/TT-BNNPTNT ngày 09/10/2017 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)

1. Tình hình chung:

2. Kết quả thực hiện:

TT	Nội dung	Tổng số	Số hộ tham gia	Tổng kinh phí cho các dự án (triệu đồng)	Tổng kinh phí đã thực hiện (triệu đồng)	Trong đó			Tổng giá trị vật tư đã thực hiện hỗ trợ (triệu đồng)	Đánh giá (% thực hiện/Kế hoạch phê duyệt)
						Ngân sách hỗ trợ	Dân đóng góp	Vay vốn ngân hàng		
	Huyện, xã									
I	**Hỗ trợ phát triển sản xuất, đa dạng hóa sinh kế**									
1	Dự án Trồng trọt Giống cây trồng: Hạt giống (tấn)....; Cây giống (cây)....; Vật tư (tấn)....									
2	Dự án chăn nuôi: Giống vật nuôi (con)...: Thức ăn (tấn)....									
3	Dự án nuôi trồng thủy sản: Con giống (con)...; vật tư (tấn)....									
4	Dự án khai thác thủy sản (Ngư cụ (bộ)..., vật tư (tấn)...;									
5	Dự án ngành nghề dịch vụ (Máy móc, thiết bị (cái); Vật tư (tấn)...									
6	Dự án và hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất khác...									
7	Hỗ trợ PTSX khác...									
II	**Dự án nhân rộng mô hình giảm nghèo**									
	.....									

Người lập biểu
(Ký, ghi rõ họ tên)

Thủ trưởng đơn vị
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

VĂN PHÒNG CHÍNH PHỦ XUẤT BẢN

Địa chỉ: Số 01, Hoàng Hoa Thám, Ba Đình, Hà Nội
Điện thoại liên hệ:
- Nội dung: 080.44417
- Phát hành: 080.48543
Email: congbao@chinhphu.vn
Website: http://congbao.chinhphu.vn
In tại: Xí nghiệp Bản đồ 1- Bộ Quốc phòng

Giá: 10.000 đồng